

Số: **94** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 15 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của
UBND tỉnh Đắk Nông nhiệm kỳ 2011-2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung bản Quy chế làm việc của UBND tỉnh Đắk Nông nhiệm kỳ 2011 - 2016 ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 1, Điều 3 của Quy chế:

UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 21, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và quyết định những vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

2. Sửa đổi khoản 1, Điều 4:

Chủ tịch UBND tỉnh là người đứng đầu UBND tỉnh, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 22, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và quyết định những vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Bổ sung Điều 7:

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm báo cáo kết quả, tiến độ giải quyết công việc do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, định kỳ hàng tuần, tháng.

4. Bổ sung khoản 1, Điều 10:

Trong quá trình hoạt động, UBND tỉnh giữ mối liên hệ thường xuyên với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan của Đảng, HĐND tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án dân sự, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân cấp tỉnh.

5. Bổ sung khoản 2, Điều 15:

UBND tỉnh tổ chức họp mỗi tháng một lần (phiên họp thường kỳ); trường hợp cần thiết tổ chức phiên họp bất thường. Ngoài hình thức họp trực tiếp, các cuộc họp, hội nghị của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có thể tổ chức qua mạng máy



tính hoặc qua cầu truyền hình. Nội dung: Buổi sáng, họp đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh hàng tháng; buổi chiều, họp để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của tập thể UBND tỉnh. Thời gian: Tuần cuối tháng.

6. Sửa đổi khoản 4, Điều 15:

UBND tỉnh họp bất thường trong các trường hợp sau: (1) Do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định; (2) Theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; (3) Theo yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số thành viên UBND tỉnh. Việc triệu tập, chuẩn bị, tổ chức họp và các nội dung khác liên quan đến phiên họp bất thường, được thực hiện như đối với phiên họp thường kỳ. Trường hợp đặc biệt, do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định

7. Bổ sung điểm d, khoản 2, Điều 16:

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm mời, gửi Chương trình và các tài liệu trình tại phiên họp đến các thành viên UBND tỉnh chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày bắt đầu phiên họp thường kỳ và chậm nhất là 01 ngày trước ngày bắt đầu phiên họp bất thường.

8. Sửa đổi khoản 4, Điều 17: Khách mời dự phiên họp của UBND tỉnh:

UBND tỉnh mời: Thường trực HĐND tỉnh, đại diện các Ban của HĐND tỉnh, Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh; đại diện các Ban Đảng của Tỉnh ủy, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh; Chủ tịch HĐND, người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện và các đại biểu khác khi bàn về các vấn đề có liên quan.

9. Sửa đổi khoản 2, Điều 19:

Sau mỗi phiên họp, Chánh Văn phòng UBND tỉnh thông báo kịp thời kết quả phiên họp UBND tỉnh đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sau đây:

a) Thủ tướng Chính phủ;

b) Các thành viên UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

Đối với kết quả phiên họp UBND tỉnh liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đền bù, giải phóng mặt bằng và các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân ở địa phương thì ngay sau mỗi phiên họp, UBND tỉnh có trách nhiệm thông tin cho các cơ quan báo chí.

10. Sửa đổi điểm c, khoản 2, Điều 21:

Thẩm tra về nội dung và tính thống nhất, hợp pháp của văn bản: Văn phòng UBND tỉnh có ý kiến thẩm tra độc lập về nội dung, tính thống nhất, hợp pháp của văn bản; nếu không bảo đảm yêu cầu, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến trả lại cơ quan trình để tiếp tục nghiên cứu, tham mưu hoặc đề xuất phương án độc lập để UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 21:

Thời hạn thẩm tra, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh:

- Theo thời gian giải quyết thủ tục hành chính và quy định của pháp luật;
- Đối với các loại văn bản thông thường: Chậm nhất là 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Văn phòng UBND tỉnh phải hoàn thành công việc thẩm tra và lập Phiếu trình, kèm theo đầy đủ hồ sơ, tài liệu, trình Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đối với các văn bản phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh và thành viên UBND tỉnh theo quy định: Chậm nhất sau 03 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh phải trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; sau khi có ý kiến phản hồi, chậm nhất sau 02 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh phải trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh xử lý).

12. Bổ sung khoản 2, Điều 22:

Chậm nhất sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày Văn phòng UBND tỉnh trình, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến vào Phiếu trình và chuyển lại Văn phòng UBND tỉnh. Trường hợp văn bản yêu cầu thời gian giải quyết theo thủ tục hành chính và quy định của pháp luật thì phải xử lý trong ngày.

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 23:

Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì họp giao ban, khi Chủ tịch UBND tỉnh vắng, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch UBND tỉnh thay mặt Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì cuộc họp. Thời gian: Vào chiều thứ 6 hàng tuần.

14. Bổ sung khoản 1, Điều 26:

Trong Phiếu trình phải ghi rõ nội dung trình, tên cơ quan trình; tóm tắt nội dung trình; ý kiến của các cơ quan liên quan (gồm cả những ý kiến khác nhau) về vấn đề trình; ý kiến đề xuất của chuyên viên theo dõi và lãnh đạo phòng; ý kiến và chữ ký của lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 26:

Văn bản của cơ quan trình, kèm theo dự thảo văn bản đề xuất xử lý (có ký nháy của lãnh đạo cơ quan trình), đồng thời gửi file điện tử văn bản dự thảo qua hộp thư công vụ Văn phòng UBND tỉnh (bản mềm có giá trị như bản giấy).

16. Sửa đổi khoản 5, Điều 36:

Thành viên UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện đi công tác nước ngoài theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và quy định tại Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 31/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

17. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 37:

3. Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân vào ngày 20 hàng tháng nếu trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp; phối hợp chặt chẽ với Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức tiếp công dân theo quy định. Tùy theo yêu cầu của công việc Chủ tịch UBND tỉnh bố trí tiếp công dân hoặc ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ hàng tháng theo lịch tiếp công dân.

18. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 38:

3. Tổ chức tiếp, đối thoại với công dân theo đúng quy định tại Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các quy định của pháp luật hiện hành.

19. Bổ sung khoản 4, Điều 39:

4. Trực tiếp thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện tiến hành công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

20. Bổ sung Điều 39:

6. Tham mưu văn bản trả lời cho các đương sự có đơn, thư khiếu nại, tố cáo khi được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền.

21. Sửa đổi, bổ sung Điều 41:

UBND tỉnh có Trụ sở tiếp công dân; bố trí cán bộ có đủ trình độ, năng lực và sự hiểu biết về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân.

Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; tổ chức thực hiện tốt việc tiếp công dân theo quy định.

22. Sửa đổi khoản 4, Điều 43:

Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện phải thực hiện đúng Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

23. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 44:

2. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức khai thác và phổ biến những thông tin trên mạng tin học điện rộng của Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật, các báo cáo và các thông tin liên quan khác để phục vụ có hiệu quả công tác điều hành của Chính phủ và UBND tỉnh.

b) Chỉ đạo đơn vị thường trực Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh biên soạn và cập nhật thông tin của các cơ quan, đơn vị gửi đến, liên quan đến hoạt động điều hành, chủ trương đầu tư, chính sách của tỉnh...

24. Sửa đổi khoản 4, Điều 44:

3. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu điện tử thông qua mạng tin học của tỉnh; tiến tới, trao đổi thông tin qua mạng giữa các cơ quan được kết nối vào mạng tin học điện rộng của tỉnh để giảm bớt công văn, giấy tờ hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai chương trình tin học hóa quản lý hành chính nhà nước theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Chỉ đạo vận hành hệ thống thư điện tử của tỉnh để đảm bảo hoạt động điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên, liên tục.

25. Bãi bỏ khoản 3, Điều 31:

“3. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì kiểm tra việc kiểm soát thủ tục hành chính theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ”.

Điều 2. Các nội dung khác vẫn thực hiện theo Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Đắk Nông nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Điều 3. Quy định bổ sung:

Chủ tịch UBND tỉnh thay mặt UBND tỉnh ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh ký văn bản trình hoặc báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh đi công tác ngoài tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh trước khi trình Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực ký.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thành viên UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ba*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Tây Nguyên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các ban Đảng của Tỉnh ủy;
- UB MTTQ tỉnh, các đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương tại tỉnh;
- DNNN và đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban thuộc VP;
- Lưu: VT, KHTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Bôn

